

## QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Giải thể các trạm kiểm soát đặt trên các đường giao thông liên tỉnh và nội tỉnh theo quy định trong Quyết định số 78-CT ngày 27-2-1984 và số 305-CT ngày 29-8-1984 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Từ nay trở đi, các ngành, các cấp không được đặt trạm kiểm soát cố định hoặc tổ chức kiểm soát lưu động trên các đường giao thông thủy, bộ.

Việc tổ chức kiểm tra, kiểm soát để bảo đảm an toàn giao thông và an ninh, trật tự công cộng do Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng phụ trách thì không thuộc phạm vi thi hành Quyết định này.

Điều 2. — Các Bộ Nội vụ, Tài chính, Nội thương, Ngoại thương, Vật tư, Y tế, Lâm nghiệp, Tổng cục Hải quan và các Bộ liên quan khác có biện pháp phối hợp các lực lượng chuyên trách của Nhà nước với lực lượng của quần chúng để thực hiện tốt việc chống đầu cơ, buôn lậu, thu thuế tận gốc từ nơi sản xuất hoặc nơi bán để chống thất thu thuế công thương nghiệp và không gây phiền hà cho việc lưu thông hàng hóa hợp pháp của nhân dân.

Điều 3. — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 1987.

Điều 4. — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước và Thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương theo chức năng của mình ban hành các văn bản giải thích, hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc việc thi hành Quyết định này.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc giải thể các trạm kiểm soát nói trên, không để xảy ra bất cứ một hình thức hoạt động nào của địa phương mình gây cản trở giao lưu các hàng hóa được phép lưu thông.

Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương và các Bộ Nội vụ, Tài chính, Ủy ban Thanh tra Nhà nước tổ chức ngay các Đoàn kiểm tra việc thi hành Quyết định này và kiến nghị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng  
Phó Chủ tịch  
**VÕ VĂN KIẾT**

**CHỈ THỊ** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 96-CT ngày 28-3-1987 về việc đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu thủy sản, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1987 và kế hoạch 5 năm 1986 - 1990.

Thủy sản là một thế mạnh của nước ta. Trong những năm gần đây, ngành thủy sản đã có nhiều cố gắng về khai thác cá biển, nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ, về thu mua, chế biến, cung ứng sản phẩm thủy sản cho tiêu dùng nội địa và xuất khẩu, ngăn chặn được sự sụt và đã bước đầu tạo được thế đi lên. Nhưng so với khả năng và yêu cầu thì những kết quả đạt được là còn thấp, nhất là về nuôi trồng thủy sản.

Để phát huy thế mạnh của ngành thủy sản, làm cho ngành thủy sản trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần đắc lực vào việc thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn do Đại hội Đảng lần thứ VI đề ra. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị Bộ Thủy sản, các ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân các cấp thực hiện tốt những nhiệm vụ sau đây:

1. Có kế hoạch, biện pháp cụ thể đẩy mạnh việc nuôi trồng thủy sản nước ngọt và nước lợ, làm cho sản lượng nuôi trồng

ngày càng chiếm tỷ lệ lớn trong tổng sản lượng thủy sản của cả nước. Phải có chính sách thiết thực huy động cả 5 thành phần kinh tế tham gia tích cực vào việc nuôi trồng thủy sản. Tất cả các diện tích mặt nước có thể nuôi trồng thủy sản đều phải được sử dụng hết, không được bỏ trống, dù nhỏ.

Tập trung đầu tư chiều sâu để khai thác tốt năng lực hiện có của nghề khai thác hải sản, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của nghề khai thác hải sản. Đi đôi, phải tăng cường công tác nghiên cứu nguồn lợi và bảo vệ tốt nguồn lợi của biển, làm cho nguồn lợi của biển chẳng những không giảm mà ngày càng phong phú thêm.

4. Nhanh chóng làm tốt công tác tổ chức lại sản xuất trên các ngư trường. Trước mắt, trong năm 1987, Bộ Thủy sản và Ủy ban Nhân dân hai tỉnh Kiên Giang, Minh Hải tổ chức lại sản xuất ngay ở ngư trường Tây Nam-bộ và trên cơ sở đó mở rộng việc tổ chức lại sản xuất ở các ngư trường khác vào các năm tiếp theo.

5. Về xuất khẩu, toàn ngành phải phấn đấu thực hiện vượt mức kim ngạch xuất khẩu năm 1987 và 5 năm 1986 — 1990. Thực hiện kết hối ngoại tệ cho Trung ương bình quân 40% số ngoại tệ xuất khẩu thủy sản. Riêng đối với các mặt hàng đặc sản gồm tôm, mực, yến sào, điệp, vây, bóng cá... kết hối 45%; các mặt hàng về cá 10%; các mặt hàng vay vốn nước ngoài trong thời gian còn trả nợ kết hối 20%; các mặt hàng mới sản xuất và xuất thử như rong câu... được miễn kết hối. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nạp kết hối cho Trung ương, số ngoại tệ còn lại phải để cho ngành thủy sản đầu tư tái sản xuất mở rộng. Số ngoại tệ kết hối cho Trung ương được Trung ương trả lại tiền Việt Nam với một tỷ giá thỏa đáng, không những bảo đảm cho ngành thủy sản không bị lỗ mà còn có lãi thích đáng.

Đề bảo đảm thực hiện được nhiệm vụ và quản lý xuất khẩu, từ nay các địa phương và các ngành có sản phẩm thủy sản xuất khẩu đều tập trung giao Công ty xuất khẩu thủy sản Trung ương (Seaprodex) xuất, kể cả sản phẩm ngoài kế hoạch. Công ty xuất khẩu thủy sản Trung ương có trách nhiệm giải quyết thỏa đáng lợi ích cho các địa phương theo quy định của Hội đồng quản trị xuất, nhập khẩu thủy sản Trung ương căn cứ theo chính sách của Nhà nước. Hội đồng quản trị xuất, nhập khẩu thủy sản do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định thành lập (sẽ có quy định riêng).

Đẩy mạnh việc nuôi trồng và khai thác các loại thủy sản xuất khẩu, đặc biệt là đối với tôm. Phải coi việc nuôi trồng và khai thác thủy sản xuất khẩu là một nhiệm vụ chiến lược của ngành, vừa để thúc đẩy nghề cá phát triển, vừa đóng góp xứng đáng cho Nhà nước và phục vụ đời sống ngư dân.

Đồng thời với sản xuất, phải tăng cường công tác thu mua, nắm nguồn hàng, chế biến, bảo quản nhằm cung ứng tốt sản phẩm thủy sản cho tiêu dùng nội địa và tăng nhanh sản lượng, chất lượng mặt hàng thủy sản xuất khẩu.

2. Đề bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ nói trên, cần từng bước ổn định nhiệm vụ và tổ chức của ngành thủy sản. Về nhiệm vụ ngành thủy sản phải tiếp tục thực hiện quản lý thống nhất các khâu từ khai thác hải sản, nuôi trồng thủy sản nước ngọt và nước lợ đến thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong nội địa, cung ứng dịch vụ cho nghề cá và xuất khẩu thủy sản theo các quy định hiện hành.

Về tổ chức, phải từng bước sắp xếp lại theo hướng phân biệt quản lý hành chính Nhà nước và quản lý sản xuất kinh doanh. Trước mắt, các tỉnh ven biển cần kiện toàn các Sở Thủy sản tỉnh và các Ban Thủy sản huyện, bảo đảm đủ sức quản lý, chỉ đạo nghề cá ở địa phương nhưng

không được tăng biên chế. Đối với các tỉnh nội địa, nơi nào có sản lượng lớn và đã thành lập Sở Thủy sản cần tiếp tục duy trì, còn những tỉnh khác, tùy tình hình cụ thể, có thể tổ chức Phòng Thủy sản hoặc tổ chuyên viên thủy sản đặt trong Sở Nông nghiệp (nhưng việc nuôi trồng thủy sản vẫn do Bộ Thủy sản quản lý). Ở huyện, có tổ chuyên viên thủy sản trực thuộc Ủy ban Nhân dân huyện.

Biên chế cán bộ từ cơ quan Bộ đến các tỉnh, huyện phải rất gọn nhẹ, có hiệu lực và hiệu quả thiết thực. Phải tinh giản mạnh bộ máy quản lý Nhà nước, hạ thấp tỷ lệ gián tiếp ở tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh.

3. Nghiên cứu sắp xếp lại các tổ chức sản xuất — kinh doanh, nhằm gắn liền các khâu sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ và gắn liền với từng ngư trường. Các tổ chức sản xuất — kinh doanh phải chuyển mạnh sang hạch toán kinh tế. kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải tạo và tổ chức lại nghề cá nhân dân.

Ngân hàng Nhà nước xúc tiến nhanh việc thành lập Ngân hàng chuyên doanh thủy sản nhằm bảo đảm nguồn vốn cho ngành thủy sản nói chung và ngành xuất khẩu thủy sản nói riêng hoạt động có hiệu quả.

Bộ Thủy sản cùng các ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm cụ thể hóa, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện Chỉ thị này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

## BAN THI ĐUA TRUNG ƯƠNG

**THÔNG TƯ** của Ban Thi đua trung ương số 14-TĐ ngày 17-2-1987 hướng dẫn việc thưởng cờ thi đua trong kế hoạch 5 năm 1986 — 1990.

Ngày 3 tháng 1 năm 1987, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ký Quyết định số 7-CT quy định về cờ thưởng thi đua trong kế hoạch 5 năm 1986 — 1990. Ban Thi đua Trung ương hướng dẫn như sau :

### I. MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Quyết định về cờ thưởng thi đua này nhằm động viên phong trào thi đua theo gương điển hình tiên tiến, thống nhất quản lý chế độ thưởng cờ thi đua khác phục tình trạng tùy tiện, không đích đáng gây phản tác dụng của cờ thưởng.

### II. GIẢI THÍCH THÊM MỘT SỐ NỘI DUNG TRONG QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

1. Cờ luân lưu của Hội đồng Bộ trưởng đề thưởng cho đơn vị có thành tích xuất sắc như hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đặc biệt là những chỉ tiêu chủ yếu, dẫn đầu thi đua hàng năm trong từng ngành kinh tế, kỹ thuật và nghiệp vụ quan trọng có vị trí then chốt trong kế hoạch 5 năm thuộc các Bộ, Ủy ban Nhà nước và các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, ý nghĩa luân lưu là trong suốt thời kỳ kế hoạch 5 năm, chỉ có một cờ đề luân chuyển cho đơn vị nhất của mỗi năm, không được sao giữ lại. Đề kỷ niệm năm được cờ luân lưu Bộ chủ quản có thể sao cờ luân lưu theo kích thước 30×40cm với nội dung như lá cờ chính đề khi lấy lá cờ chính đi thì giao lại bản sao này. Sau 5 năm đơn vị nào được giữ